TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 389/2024/HSPT
Ngày 27/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thái**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Xuân S và đồng phạm về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1619/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Xuân S, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Đỗ Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ tuyên phạt 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Không tố giác tội phạm" theo Bản án số 27/2019/HS-ST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh G. Có mặt.

2. Dương Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Võ Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01, ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 22/7/2021, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân s và Dương Xuân T1: Ông Vũ Quang K - Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: 8 Bà T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn I, xã I, Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/5/2023, Nguyễn Xuân S đi ngang qua khu vực trước nhà của S thì gặp anh Nguyễn Đức T2 (sinh năm: 1999; trú tại: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Do trước đó, giữa S và anh T2 có xảy ra mâu thuẫn cá nhân nên S cho rằng anh T2 nhìn Sáng với ánh mắt khiêu khích, S bực tức chạy về nhà lấy một khúc gậy tre dài 97,5cm, đường kính hai đầu 3cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 81T2-0305 chạy đuổi theo để đánh T2. Khi đến quán nước của ông Nguyễn Văn B1 (sinh năm: 1971; địa chỉ tại: Thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) thì S thấy anh T2 đang ngồi một mình ở trong quán, S xông vào dùng hai tay cầm gậy tre đánh 01 cái vào người anh T2 thì anh T2 dùng tay trái để đỡ làm gậy trúng vào phía ngoài cẳng tay trái. Anh T2 giật được gậy trên tay S vứt

đi rồi cả hai lao vào dùng tay không đánh nhau nhưng cả hai không bị thương tích gì. Ông B1 thấy vậy đến can ngăn, sau đó Sáng bỏ về nhà.

Khi về nhà, do vẫn bực tức nên S lấy 01 bình xịt hơi cay loại BX4, màu đỏ, mua trên mạng trước đó rồi điều khiển xe mô tô đi tìm đánh T2. Sáng đi đến nhà Dương Văn T (sinh năm: 1999; trú tại: thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) rủ T đi cùng với S ra ngoài một lúc nhưng không nói rõ là đi đâu. Vì là chỗ quen biết nên Thông đồng ý đi cùng với S. T điều khiển xe mô tô của S chở S ngồi sau. Khi đi ngang qua trụ sở Công ty G1 thuộc địa phận xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì S nói T dừng xe rồi Sáng đi qua bên đường nhặt 01 khúc gỗ dài 86cm, đường kính đầu lớn nhất 4,2cm, đầu nhỏ nhất là 4cm để sử dụng làm hung khí đánh nhau. Sáng không nói sẽ đi tìm đánh T2 nhưng khi T nhìn thấy S cầm hung khí thì biết S đi đánh nhau nhưng vẫn đồng ý chở S đi. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, anh T2 vẫn đang ngồi trong quán nhà ông B1 uống nước thì lúc này T chở Sáng đến nơi. T dựng xe trước cửa quán, ngồi trên xe còn S xuống xe cầm bình xịt hơi cay và gậy gỗ chạy đến đánh anh T2. Sáng dùng tay trái cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh T2, dùng tay phải cầm gậy gỗ, giơ lên cao đánh từ trên xuống dưới liên tục 02 cái vào người anh T2. Khi đánh cái thứ nhất thì anh T2 dơ tay trái lên đỡ làm gậy trúng vào phần trong cẳng tay bên trái. Anh T2 hạ tay xuống theo phần thân người, tư thế đứng hơi khom thì S tiếp tục vung gậy đánh cái thứ hai trúng vào đầu làm anh T2 bị thương, chảy máu và ngồi xuống nền nhà. Thấy anh T2 bị thương, chảy máu thì Sáng dừng lại không tiếp tục tấn công nữa. Lúc này, ông B1 thấy vậy liền chạy ra can ngăn giật cây gậy Sáng đang cầm trên tay và ném đi chỗ khác. Sau đó, S đi ra ngoài đường để T chở đi về.

Anh T2 được gia đình đưa đi sơ cứu tại Trạm quân dân y thuộc Công ty G1 - B, sau đó được chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G đến ngày 22/5/2023 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 304/KLTTCT- TTPY ngày 21/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G về thương tích đối với anh Nguyễn Đức T2:

"1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiêng vùng đỉnh thái dương trái: 2%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da mặt sau 1/3 trên ngoài cẳng tay trải: 0,5%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da mặt sau 1/3 trên trong cẳng tay trái: 0,5%.

- Chấn động não đã điều trị ổn định: 3%.

** Kết luận: Tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định là* ***6% (Sáu phần trăm).***

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp;

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày. Do vậy, 01 đoạn cây gỗ và 01 đoạn cây tre được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trưng cầu đều là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên."

Ngày 02/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có Công văn số 280/ĐCSHS-KTMT đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh G xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Đức T2.

Tại Công văn số 74/CV/TTPY ngày 15/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G xác định :

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiêng vùng đỉnh thái dương trái: 2%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da mặt sau 1/3 trên trong cẳng tay trái: 0,5%.

- Chấn động não đã điều trị ổn định: 3%.

** Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định* ***là 5% (Năm phần trăm).***

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T phạm tội "Giết người".

2. Về điều luật và hình phạt

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S **09 (**C**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T **08 (**T3**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 31/5/2024 bị cáo Nguyễn Xuân S và ngày 02/6/2024 Dương Văn T có Đơn kháng cáo, đều với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với Bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm: Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Tuy, cả 02 bị cáo đều là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Dương Văn T phạm tội trong trường hợp "Tái phạm"; nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Thương tích của bị hại không lớn nên bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân S 09 (Chín) năm tù và Dương Văn T 08 (T3) năm tù về tội *"Giết người"* là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Luật sư Vũ Quang K bào chữa cho các bị cáo: sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Thương tích của bị hại không lớn. Cha ruột bị cáo S tham gia Quân đội có nhiều thành tích xuất sắc được tặng nhiều huy chương. Tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân S 09 (Chín) năm tù và Dương Văn T 08 (T3) năm tù về tội *"Giết người"* là nặng. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Sau khi nghe: các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì thấy đã có đủ căn cứ kết luận: do trước đó giữa bị cáo Nguyễn Xuân S và anh Nguyễn Đức T2 có xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/5/2023, anh T2 đi qua nhà bị cáo nhìn với ánh mắt khiêu khích nên bị cáo S bực tức chạy về nhà lấy một khúc gậy tre dài 97,5cm, đường kính hai đầu 3cm đến quán nước của ông Nguyễn Văn B1 (sinh năm: 1971; địa chỉ tại: thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) tìm đánh 01 cái vào người anh T2, rồi cả hai lao vào dùng tay không đánh nhau, nhưng không ai bị thương tích

gì. Sau đó bị cáo S về lấy 01 bình xịt hơi cay loại BX4 rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Dương Văn T rủ T đi cùng. Trên đường đi, bị cáo S đã nhặt 01 khúc gỗ dài 86cm, đường kính đầu lớn nhất 4,2cm, đầu nhỏ nhất 4cm để làm hung khí đánh anh T2. T nhìn thấy nhưng vẫn đồng ý chở S đi. Khi gặp anh T2 ở quán nước của ông B1, bị cáo S cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh T2, rồi cầm gậy gỗ đánh từ trên xuống 02 phát liên tiếp, một phát trúng vào cẳng tay bên trái và một phát trúng đầu, khi được can ngăn thì bị cáo S dừng lại và ra ngoài kêu T chở về.

Hậu quả: anh Nguyễn Đức T2: "*01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiêng vùng đỉnh thái dương trái: 2%; 01 vết thay đổi sắc tố da mặt sau 1/3 trên trong cẳng tay trái: 0,5%; Chấn động não đã điều trị ổn định: 3%. Tổng tổn hại sức khỏe tổng cộng* 5%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tính mạng của người khác, thể hiện việc coi thường pháp luật, không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T phạm tội "Giết người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T thì thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Xuân S là người khởi xướng rủ rê bị cáo Dương Văn T; đồng thời trực tiếp dùng hung khí đánh bị hại nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại T2, nhưng khi bị cáo S chuẩn bị hung khí rủ đi đánh anh T2 thì T vẫn đồng ý và giúp sức dùng xe máy chở S đi tìm đánh T2 nên là đồng phạm, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Tuy, cả 02 bị cáo đều là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Dương Văn T phạm tội trong trường hợp "Tái phạm", nhưng sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Mặt khác, thương tích của bị hại không lớn. Riêng bị cáo S còn có cha ruột tham gia Quân đội có nhiều thành tích xuất sắc được tặng nhiều huy chương nên Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân S 09 (Chín) năm tù và Dương Văn T 08 (T3) năm tù về tội *"Giết người"* là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S **08 (**T3**)** năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T **07 (**B2**)** năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

3. Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân S và Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thái